

**QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025**

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

(Kèm theo QĐ số 516/QĐ-UBND ngày 10/3/2026 của UBND xã Nam Sách)

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			QUYẾT TOÁN			SO SÁNH QT/DT(%)		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1	2	3	4	5	6	7 = 4/1	8 = 5/2	9 = 6/3
	TỔNG CHI	241.854.000,0	300.000,0	241.554.000,0	416.721.453,3	51.302.375,4	365.419.077,9	172,3	17.100,8	151,3
	Trong đó:									
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	113.840.000,0		113.840.000,00	127.318.240,10	2.436.724,00	124.881.516,10	111,84		109,70
2	Chi khoa học và công nghệ (2)	-			-		-			
3	Chi quốc phòng	1.637.507,85		1.637.507,85	1.597.403,00		1.597.403,00	97,55		97,55
4	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	2.359.492,15		2.359.492,15	2.374.492,15		2.374.492,15	100,64		100,64
5	Chi y tế, dân số và gia đình	249.000,00		249.000,00	252.000,00		252.000,00	101,20		101,20
6	Chi văn hóa thông tin	2.121.000,00		2.121.000,00	9.934.386,38	7.358.028,92	2.576.357,46	468,38		121,47
7	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	1.277.000,00		1.277.000,00	1.873.063,50	-	1.873.063,50	146,68		146,68
8	Chi thể dục thể thao	215.000,00		215.000,00	1.142.275,90	-	1.142.275,90	531,29		531,29
9	Chi bảo vệ môi trường	4.106.000,00		4.106.000,00	1.840.332,55	355.400,00	1.484.932,55	44,82		36,16
10	Chi các hoạt động kinh tế	15.522.000,00	300.000,00	15.222.000,00	38.658.378,29	21.545.201,19	17.113.177,10	249,06		112,42
11	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	57.192.000,00		57.192.000,00	112.906.957,46	8.117.437,66	104.789.519,80	197,42		183,22
12	Chi bảo đảm xã hội	32.793.000,00		32.793.000,00	53.755.307,54	261.869,00	53.493.438,54	163,92		163,12
13	Chi thường xuyên khác	317.000,00		317.000,00	2.219.955,40		2.219.955,40	700,30		700,30
14	Dự phòng	10.225.000,00		10.225.000,00	-		-			-
15	Chi chuyển nguồn sang năm sau	-			61.471.111,06	11.227.714,66	50.243.396,41			
16	Chi nộp trả ngân sách cấp trên				1.377.550,00		1.377.550,00			